

ĐỀ NGOẠI NIỆU (Quốc Bảo)

1. Động mạch nào không cấp máu cho dương vật?
 - A. ĐM lưng dương vật
 - B. ĐM thể hang
 - C. ĐM hành niệu đạo
 - D. ĐM thẹn **ngoài**
2. Quá trình nào không có trong cương dương?
 - A. Dẫn cơ vân
 - B. Xoang hang chứa đầy máu
 - C. Các TM thể hang bị chèn ép
 - D. Dương vật **mềm**
3. Chất dẫn truyền nào quan trọng trong quá trình cương dương?
 - A. GABA
 - B. **NO**
 - C. VIP
 - D. VEGF
4. Điều nào sau đây không đúng?
 - A. NO kích hoạt men cGMP
 - B. Men cGMP làm đóng kênh Ca^{2+} , mở kênh K^{+}
 - C. Nồng độ canxi nội bào thấp làm giảm trương lực cơ trơn mạch máu
 - D. cGMP bị thủy phân bởi men phosphodiesterase
5. Điều nào không đúng về nguyên nhân rối loạn cương dương?
 - A. Phẫu thuật lớn vùng chậu ảnh hưởng cương dương
 - B. Rối loạn cương dương thường do nhiều nguyên nhân cùng tồn tại
 - C. Nguyên nhân tâm lý thường ít gặp

- D. Nguyên nhân bệnh tim mạch ít ảnh hưởng quá trình cương dương
6. Chọn câu đúng về rối loạn cương?
- A. Là sự cương cứng quá mức của dương vật
 - B. Không hay gặp ở Việt Nam
 - C. Điều trị đầu tay là đặt thể hang nhân tạo
 - D. Tìm nguyên nhân và bệnh kèm quan trọng
7. Khám rối loạn cương, chọn câu đúng?
- A. Khám sàng chậu
 - B. Khám hậu môn trực tràng
 - C. Khám phản xạ hành lang
 - D. Đánh giá yếu tố nguy cơ tim mạch
8. CLS chẩn đoán rối loạn cương?
- A. Xét nghiệm NO trong máu
 - B. Rối loạn cương là 1 chẩn đoán lâm sàng
 - C. Chức năng tuyến giáp
 - D. Prolactin máu
9. Điều trị rối loạn cương?
- A. Điều trị đặc hiệu bằng thuốc ức chế PDE-5
 - B. Điều trị đặc hiệu bằng Alprostadil nhét niệu đạo
 - C. Điều trị đặc hiệu bằng đặt thể hang nhân tạo
 - D. Cả ba đều không phải điều trị đặc hiệu
10. IPS trung bình là mấy điểm?
- A. ≤ 7
 - B. **8-19**
 - C. 19-24
 - D. 24-35
11. Biến chứng thường gặp của cắt đốt TLT qua ngã niệu đạo?

- A. Chảy máu
 - B. **Xuất tinh ngược**
 - C. Rối loạn cương dương
 - D. Phù nề
12. Thử tích TLT có liên quan chặt chẽ với?
- A. **Triệu chứng LS**
 - B. Nồng độ PSA
 - C. Thời gian mắc bệnh
 - D. Ung thư
13. Bệnh nhân nam 70 tuổi. 1 tuần nay bị tiểu khó, tiểu phải rặn, tia nước tiểu yếu kèm sốt cao 39° . CLS chẩn đoán?
- A. SA bụng
 - B. **SA hậu môn trực tràng**
 - C. CRP
 - D. CTM
14. Thụ thể alpha nào liên quan trong bệnh sinh của BPH?
- A. **A1a**
 - B. A1b
 - C. A1c
 - D. A1d
15. Thuốc ức chế PDE5 không được dùng với thuốc nào, ngoại trừ?
- A. Kháng muscarinic
 - B. Ức chế 5 α -reductase
 - C. Đồng vận B3
 - D. **Chẹn alpha**
16. Nồng độ PSA bình thường?

- A. <2
 - B. <4
 - C. 4-10
 - D. Tất cả đều sai
17. Triệu chứng quan trọng nhất của bàng quang tăng hoạt?
- A. **Tiểu gấp**
 - B. Tiểu nhiều lần
 - C. Tiểu đêm
 - D. Tiểu không kiểm soát
18. Điều trị OAB, chọn câu sai?
- A. **Phẫu thuật**
 - B. Thay đổi lối sống
 - C. Thuốc
 - D. Phản hồi sinh học
- Trong tài liệu có PP Kích thích điện, hỏi lại thử kích thích điện vs Phẫu thuật là 1 hay 2. Nếu khác nhau thì trong OAB có PT ko?
19. CLS trong OAB, chọn câu sai?
- A. Niệu dòng đồ tính Q_{max}
 - B. Siêu âm tính lượng nước tiểu tồn lưu
 - C. **Tổng phân tích nước tiểu**
 - D. Siêu âm hệ niệu
20. Định nghĩa triệu chứng đường tiết niệu dưới, chọn câu sai:
- A. Tiểu gấp
 - B. **Tiểu đêm >3 lần**
 - C. Tiểu không kiểm soát
 - D. Tiểu dầm
21. Triệu chứng tổng xuất, chọn câu sai:
- A. Tiểu khó
 - B. Tiểu ngập ngừng

- C. Tiểu không hết
D. **Tiểu nhiều lần (>8 lần)**
22. Ứ đọng nước tiểu gây hậu quả?
A. Bế tắc
B. Tồn lưu nước tiểu
C. Tiểu gấp
D. **Chướng nước đường tiết niệu trên**
23. Các giai đoạn bế tắc đường ra, ngoại trừ?
A. Chống đối
B. Chống đối không hiệu quả
C. **Bù trừ**
D. Mất bù
24. Triệu chứng đường tiết niệu dưới gây ra hậu quả, ngoại trừ?
A. **Bàng quang hỗn loạn thần kinh**
B. Nhiễm khuẩn đường tiết niệu
C. Sỏi
D. Tổn thương đường tiết niệu trên
25. Tác nhân gây nhiễm khuẩn niệu ở phụ nữ mang thai thường gặp:
A. **E.coli**
B. Proteus
C. Pseudomonas
D. S. Aureus
26. Cần điều trị nhiễm khuẩn niệu không triệu chứng ở đối tượng nào?
A. Người già
B. Người bị HIV
C. **Phụ nữ mang thai**
D. Người ĐTĐ

27. Cần tầm soát nhiễm khuẩn niệu không triệu chứng trên đối tượng nào?
- A. Người già
 - B. Người bị HIV
 - C. **Phụ nữ mang thai**
 - D. Người ĐTĐ
28. Kháng sinh điều trị phụ thuộc yếu tố nào? (phổ tác dụng, tỉ lệ kháng thuốc, chống chỉ định,...)
- A. Phổ tác dụng
 - B. Tỉ lệ kháng thuốc
29. Bệnh nhân nam, 24 tuổi, nhập viện vì đau hông lưng trái kèm sốt cao 39°. Khám thấy sinh hiệu ổn, ấn đau hông lưng trái, chạm thần (-). Chẩn đoán có thể?
- A. Viêm bàng quang cấp
 - B. **Viêm thận – bể thận cấp**
 - C. Viêm tiền liệt tuyến cấp
 - D. Viêm niệu đạo cấp
30. Tình huống nào không phải là cấp cứu ngoại khoa?
- A. Shock do vỡ thận
 - B. Bế tắc niệu quản 2 bên
 - C. Tắc niệu quản trên thận độc nhất
 - D. **Nghi nhiễm khuẩn huyết**
31. Đặc điểm quan trọng của viêm thận bể thận cấp?
- A. **Ngược dòng từ bàng quang – niệu quản**
 - B. Dây VK từ đường tiêu hóa
 - C. Điều trị kháng sinh trong vòng 3 ngày (10-14 ngày)
 - D. Có thể điều trị phòng ngừa tái phát

32. Bệnh nhân nữ 22 tuổi đến vì tiểu gắt buốt, tiểu gấp, tiểu nhiều lần. Tiền căn có 3 lần viêm BQ, 2 lần viêm thận bể thận cấp. Nguyên nhân của lần này?
- A. Ngược dòng bàng quang niệu quản
 - B. Dây vi khuẩn từ đường tiêu hóa
 - C. Tiểu nhiều lần
 - D. Nhiễm khuẩn niệu tái phát ???
33. Bệnh nhân nữ đến vì đau hông lưng (T) 5 ngày. Kết quả SA thấy có sỏi niệu quản (T) đoạn lưng 5mm, thận (T) ứ nước độ I. WBC =8k. Xử trí phù hợp?
- A. Kháng sinh + giảm đau
 - B. Chuyển lưu nước tiểu giải áp
 - C. Nội soi tán sỏi ngược dòng
 - D. **Điều trị nội khoa**
34. Bệnh nhân nữ, 20 tuổi, nhập viện vì đau hông lưng (P) kèm tiểu gắt buốt. Khám sinh hiệu ổn, đề kháng thành bụng (-), chạm thận (-), phản ứng dội (-). Chẩn đoán có thể?
- A. Viêm phần phụ
 - B. Viêm túi mật
 - C. Viêm ruột thừa
 - D. **Cơn đau quặn thận**
35. Bệnh nhân nữ 35t, nhập viện vì sốt cao lạnh run kèm đau hông lưng (P). Tiền căn có 5 lần bị viêm bàng quang, 2 lần bị viêm thận bể thận. YTNC của bệnh nhân là?
- A. **Trào ngược BQ niệu quản**
 - B. Đã từng điều trị kháng sinh trước đó
 - C. Giới nữ
36. Yếu tố thuận lợi gây viêm thận bể thận cấp?
- A. **Trào ngược BQ-NQ**
 - B. Giới nữ
 - C. ĐTD

D. Viêm BQ cấp

37-> 40. 4 câu trong bài **Pretest NK đường tiết niệu trên** (bỏ câu 3)